

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (viết tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP) tại tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP). Xác định rõ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của từng ngành, đơn vị, địa phương trong năm 2024, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024.

- Kế hoạch hành động là căn cứ để các ngành, đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cụ thể của từng ngành, đơn vị và địa phương.

- Tiếp tục tạo sự chuyên biến mạnh mẽ hơn nữa về môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm thích ứng với tình hình mới.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ kế hoạch này; xác định rõ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên của tỉnh trong nhiệm kỳ này.

- Các sở, ban, ngành, địa phương được phân công chủ trì hoặc làm đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần thuộc bộ chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được giao phụ trách.

- Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về các chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

- Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao vị thế của tỉnh trong bảng xếp hạng toàn quốc tiến tới góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên bảng xếp hạng quốc tế.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyên đổi xanh, chuyên đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Tạo được sự chuyên biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ công chức viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chỉ số PCI; về trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương trong việc nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Phấn đấu năm 2024 và đến năm 2025¹, chỉ số PCI của tỉnh nằm trong nhóm khá của khu vực, trong đó năm 2024 xếp thứ 35-40, năm 2025 xếp thứ 30-35/63 tỉnh thành trong cả nước.

2. Giải pháp

2.1. Các giải pháp trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 03-Ctr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình hành động số 03-CTr/TU; Kế hoạch số 1017/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình năm 2023 và các chương trình, kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Các Sở, ngành được phân công chủ trì thực hiện các chỉ số thành phần tại Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 12/01/2021 và Kế hoạch số 1017/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật, hướng dẫn đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các giải pháp liên quan ở các cơ quan/đơn vị đề kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối tổng hợp PCI) nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh

¹ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021-2025. ✓

mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Chú trọng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Khẩn trương triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 698/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp...

- Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho người sản xuất, kinh doanh. Giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách về môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh trên cơ sở bám sát quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

2.2. Các giải pháp cụ thể:

a) Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

- Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu UBND tỉnh (i) giải quyết đối với các nhóm vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (ii) báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết đối với nhóm vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ... để kịp thời tháo gỡ các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do các quy định của pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau khi giải quyết cùng một vấn đề... ✓

- Ban chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công kịp thời nhận diện khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư, tham mưu UBND tỉnh ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý đối với các vấn đề vượt thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Các sở, ngành, địa phương thực thi đầy đủ những nội dung đã được đơn giản hóa của các điều kiện kinh doanh, không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; nghiêm cấm cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung và quy định về đầu tư kinh doanh nói riêng; rà soát các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa các luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung; tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, công tác giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở/ngành và địa phương nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện để tham mưu UBND tỉnh khi có yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Các sở, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật lên website của đơn vị, địa phương đảm bảo minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận.

- Sở Thông tin Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng thông tin điện tử tỉnh và website của các sở, ngành, địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các đường dây nóng; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các sở, ngành thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của ✓

ngành, lĩnh vực gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, gửi bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để kiến nghị các Bộ, ngành sửa đổi các quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với đặc điểm vị trí, địa lý hoặc đặc thù của dự án, công trình, phương tiện, hoàn thành trong năm 2024.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát và kiến nghị sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe; phối hợp các ngành thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải, hoàn thành trong năm 2024.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

- Các Sở, ngành Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao, Du lịch, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ:

+ Tiếp tục rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành cắt giảm danh mục hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành khi có yêu cầu/hướng dẫn của Bộ chuyên ngành.

+ Nghiên cứu, rà soát và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; và (iii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

+ Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hóa sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

+ Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham gia góp ý các Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có yêu cầu Bộ chủ quản.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất việc cắt giảm các quy định liên quan đến lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm...; đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, nhất là các thủ tục đăng ký thuốc, kê khai giá thuốc, công bố và tự công bố thực phẩm.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

- Các sở, ngành, địa phương:

+ Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để đảm bảo mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu tại Phụ lục II.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại Phụ lục II.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương công bố kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực của các sở, ngành, địa phương theo bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong

thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

e) Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị về các vướng mắc liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động của nguồn vốn do Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bố trí để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

g) Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan:

+ Tham mưu tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Trong đó, nghiên cứu một số nội dung sau: (i) Doanh nghiệp được thực hiện kết hợp các hình thức tự tái chế và nộp tiền hỗ trợ tái chế trong cùng năm cho cùng một loại bao bì, sản phẩm thải bỏ; (ii) Doanh nghiệp nộp đóng góp tái chế trên cơ sở quyết toán theo số lượng thực tế khi kết thúc năm và thời hạn nộp đến hết quý I của năm tiếp theo; và (iii) Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi đối với bao bì thân thiện với môi trường hoặc sử dụng vật liệu tái chế.

+ Tham mưu nghiên cứu và kiến nghị Bộ, ngành để thực hiện nội dung đưa bùn thải sinh học từ hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản vào loại chất thải rắn thông thường có khả năng tái chế và cấp ký hiệu (TT-R) như quy định tại khoản 3, Điều 24, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để các nhà máy thủy sản có thể giao cho các nhà máy sản xuất phân bón làm nguyên liệu sản xuất.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan:

+ Triển khai Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm; tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Tham gia góp ý đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục để xác định cơ sở uơm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc Luật Đầu tư và/hoặc Nghị định của Chính phủ hướng dẫn luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tham gia góp ý để hoàn thiện chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; kiến nghị xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu; xây dựng chương trình ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung nhằm khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu phát triển công nghệ và tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

- Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí nguồn lực, tích cực, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu tại địa phương và đặt mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hằng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

h) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

- Các sở, ngành, địa phương:

+ Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải quyết giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,....

+ Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Sở Công Thương chủ động triển khai các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong tỉnh; chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại hướng đến các thị trường xuất khẩu.

- Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh tạo lập và phát triển thị trường khoa học công nghệ; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Bình; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ để đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết, đề án, quyết định của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp. ✓

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường xúc tiến, mời gọi, tạo điều kiện hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết đầu tư nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường theo chuỗi giá trị; phối hợp với các ngành, địa phương đề xuất tích hợp các vùng trồng, vùng nuôi tập trung, vùng nông nghiệp công nghệ cao vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng...

- Sở Tư pháp phối hợp với Hội Doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Kế hoạch hành động này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch; công khai các kết quả kiểm tra, giám sát; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh của sở, ngành và địa phương.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

- Coi trọng và thường xuyên chủ trì, phối hợp với Hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành đề rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra của đơn vị mình đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo, không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 năm 2024, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết giữa năm và 01 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 năm 2024.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đầu mối theo dõi các chỉ số thành phần thuộc bộ chỉ số PCI để kịp thời báo cáo UBND tỉnh kết quả cải thiện các chỉ số. ✓

3. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng Doanh nghiệp; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

5. Hội doanh nghiệp theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động. Chủ động kết nối các doanh nghiệp/nhà đầu tư để cung cấp, cập nhật đầy đủ kịp thời các thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan và chính xác.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình và các cơ quan báo chí chủ động hỗ trợ các sở, ngành, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Kế hoạch hành động sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Liên đoàn Thương mại và công nghiệp VN;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. ✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



PHỤ LỤC 1

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÀU MỐI THEO DÕI CÁC
CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI**

*(Phụ lục kèm theo Kế hoạch số: 163/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của
UBND tỉnh)*

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan, đơn vị theo dõi
1	Gia nhập thị trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tiếp cận đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tính minh bạch	Sở Tư pháp
4	Chi phí thời gian	Văn phòng UBND tỉnh
5	Chi phí không chính thức	Thanh tra tỉnh
6	Cạnh tranh bình đẳng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	Văn phòng UBND tỉnh
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Công thương
9	Đào tạo lao động	Sở Lao động, thương binh và xã hội
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	Sở Tư pháp

PHỤ LỤC II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH
KINH DOANH NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Kế hoạch số: 163/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024
của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
I	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, huyện	%	100	Sở, ngành, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh	%	Tối thiểu 80%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh trên tổng số giao dịch thanh toán của Cổng Dịch vụ công	%	Tối thiểu 45%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	Tối thiểu 50%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	Tối thiểu 80%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND	%	100%	UBND các huyện, thị	Sở Tư pháp

	huyện, thị xã, thành phố và Phòng Tư pháp cấp huyện			xã, thành phố	
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50%	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông
8	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Công Dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 50%	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế
9	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn	%	100%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của sở, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Công Dịch vụ công quốc gia	%	100%	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90%	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh